TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 - 2021
"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Na Rinh

2. Ông Mai Thanh Chúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Sơn Thị Cúc H, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Kim D, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Sơn Thị Cúc H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2013 chị Sơn Thị Cúc H và anh Kim D tự nguyện xác lập hôn nhân, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường cải vả qua lại, anh D không lo gia đình, chị H cố gắng nhường nhịn để sống hòa thuận nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên chị H về nhà cha mẹ ruột ở ấp H, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long sống từ tháng 01/2021 đến nay. Từ lúc

sống riêng chị H không tạo điều kiện hàn gắn. Nay chị H thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Kim D.

- Về nuôi con tên: Kim Thị Ri N, sinh ngày 06/7/2017, hiện anh D đang nuôi nên chị H thỏa thuận để anh D nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không khởi kiện.

Chị H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Kim D vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết anh D có lời khai như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Sơn Thị Cúc H chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị H có mâu thuẫn nhiều lần cải vả qua lại với nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, trong thời gian sống riêng anh D sửa đổi tính tình, tìm cách hàn gắn nhưng chị H không đồng ý. Anh D thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên không đồng ý ly hôn với chị H, anh yêu cầu được hàn gắn.

- Về nuôi con tên: Kim Thị Ri N, sinh ngày 06/7/2017, anh D đồng ý tiếp tục nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên việc chấp hành pháp luật của anh Kim D là chưa đúng.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H ly hôn với anh D. Giao con chung tên Kim Thị Ri N, sinh ngày 06/7/2017 cho anh D được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Về án phí hôn nhân sơ thẩm buộc chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Kim D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Sơn Thị Cúc H khởi kiện xin ly hôn với anh Kim D, tranh chấp nuôi con, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy giữa chị Sơn Thị Cúc H và anh Kim D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Th, huyện C đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị H và anh D là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H khai quá trình chung sống giữa chị và anh D luôn xảy ra bất hòa, cải vả do anh D không quan tâm lo gia đình, chị H nhiều lần khuyên nhưng giữa chị và anh D không hòa thuận được mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên chị H về nhà cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống riêng chị H không còn tin tưởng nên không tạo điều kiện hàn gắn mà giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Quá trình giải quyết vụ án anh D thừa nhận giữa anh và chị H có mâu thuẫn với nhau nhưng mâu thuẫn không lớn nên không đồng ý ly hôn với chị H, anh yêu cầu được hàn gắn.

Xét thấy, sau khi chị H và anh D không còn chung sống với nhau đến nay thì mỗi người có cuộc sống riêng, anh D có tìm cách hòa giải để hàn gắn lại nhưng chị H không đồng ý và phía Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải, động viên đoàn tụ nhưng không thành. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị Cúc H.

- *Về nuôi con*: Kim Thị Ri N, sinh ngày 06/7/2017, chị H thỏa thuận để anh D được quyền nuôi con, anh D đồng ý thỏa thuận của chị H.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao con tên Kim Thị Ri N cho anh D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Sơn Thị Cúc H phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[5] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sơn Thị Cúc H.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Sơn Thị Cúc H được ly hôn với anh Kim D.

- *Về nuôi con*: Giao cho anh Kim D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Kim Thị Ri N, sinh ngày 06/7/2017 khi ly hôn.

Chị Sơn Thị Cúc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Sơn Thị Cúc H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004382, ngày 22 tháng 3 năm 2021 do chị H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị H đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*:

+ Chị Sơn Thị Cúc H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Kim D vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa